

# ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH TRUYỀN THÔNG TRONG THỜI KÌ MỚI

○ THS. LÊ NGỌC TUẤN\*

Có thể nói, trong những năm qua, nền báo chí (BC) Việt Nam đã có bước phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ về nhiều mặt. Phần lớn các cơ quan BC hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, định hướng chính trị, thực hiện tốt chức năng vừa là cơ quan tuyên truyền của Đảng, Nhà nước vừa là diễn đàn của nhân dân. BC tích cực tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm đường lối của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước; thông tin, cổ vũ phong trào hành động cách mạng, phản ánh tâm tư nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân; tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; chống lại những thông tin, quan điểm sai trái và âm mưu «*Diễn biến hòa bình*» của các thế lực thù địch, phản động; góp phần quan trọng vào quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới,...

1. BC là một nghề đặc thù; người làm báo phải có những phẩm chất cao về nhận thức chính trị, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. Tuy nhiên, việc tuyển sinh vào các cơ sở đào tạo BC hiện nay chưa coi trọng yêu cầu đặc thù này mà được tiến hành giống như bất cứ ngành học nào khác. Ngoài hệ chính quy, hệ tại chức, còn có cả hệ mở rộng cùng các khoa đào tạo BC ở các trường đại học dân lập.

Phải khẳng định rằng, trong sự phát triển nhanh chóng, đổi mới mạnh mẽ của nền BC nước ta có phần đóng góp hiệu quả của công tác đào tạo. Ngành học *Báo chí truyền thông* (BCTT) gần đây được xã hội đánh giá cao và thường nằm trong «*tốp đầu*» các ngành nghề hấp dẫn mà nhiều học sinh đã lựa chọn khi bước chân vào ngưỡng cửa đại học. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tiến bộ tích cực của hình thức đào tạo trong nhà trường, nhược điểm lớn nhất là người học sau khi tốt nghiệp ra trường là «*lí thuyết chưa sâu mà thực hành cũng chưa vững*». Số SV sau khi tốt nghiệp có khả năng tác nghiệp không nhiều, chưa

được như mong đợi. Cho dù chương trình, giáo trình và đội ngũ giảng viên (GV) hiện đang được thực hiện theo hướng đào tạo chuyên ngành, song nhìn chung, công tác giảng dạy BC trong nhà trường hiện vẫn đang mang tính «*hàn lâm*», trong khi thực tiễn BC thế giới và trong nước đang phát triển nhanh chóng, năng động và mạnh mẽ; nhiều lĩnh vực mới xuất hiện trong thực tiễn nhưng đào tạo BC chưa bắt kịp. Cụ thể:

1) *Chương trình còn nặng nề với nhiều môn học*; các môn học chưa tích hợp kiến thức để tránh trùng hợp nội dung giữa các môn; tỉ lệ giữa các nhóm đại cương và chuyên ngành chưa hợp lí; giáo trình đào tạo thường «*cổ định*», ít thay đổi từ năm này qua năm khác, nội dung bất cập so với thực tiễn BC luôn sôi động và mang đậm hơi thở cuộc sống,...

2) *Tính «cộng đồng trách nhiệm» giữa cơ sở đào tạo và các cơ quan BC chưa có sự gắn kết*; nhà trường đào tạo BC thiếu sự liên thông với các cơ quan BC để đánh giá chính xác chất lượng SV đào tạo, qua đó có những điều chỉnh giáo trình và phương pháp dạy học cho thích hợp.

3) *SV BC thiếu hiểu biết về xã hội nói chung và các lĩnh vực chuyên môn nói riêng*. Các cơ quan BC cũng đang trong cuộc «*chạy đua*» mạnh mẽ nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của xã hội. Tuy nhiên, hiện có một «*ngịch lí*» đang tồn tại là: các cơ sở cứ đào tạo, còn các đơn vị sử dụng phóng viên vẫn cứ tuyển dụng theo yêu cầu của riêng mình. Nhiều cơ quan BC phản nản rằng họ rất khó tuyển được phóng viên, biên tập viên vừa có khả năng viết lại vừa hiểu biết về các lĩnh vực đưa tin. Vì vậy, một số cơ quan BC thường tuyển những người tốt nghiệp các chuyên ngành khác như kinh tế, tài chính, ngoại ngữ, ... rồi mới rèn nghiệp vụ báo chí; các báo chuyên ngành chỉ tuyển chọn phóng viên theo đặc thù chuyên môn, hay ngay cả các tờ báo lớn cũng tuyển chọn theo cơ chế «*phân*

\* Đài Tiếng nói Việt Nam

ban" (như: báo *Pháp luật* tuyển SV luật, báo *Kinh tế* tuyển SV chuyên ngành kinh tế...).

Ngoài ra, khả năng sử dụng ngôn ngữ BC và phong cách học tiếng Việt của SVBC còn yếu, mắc lỗi nhiều về ngữ pháp và chính tả,... làm cho thông tin trở nên khó hiểu hoặc không thể hiểu nổi, thậm chí bị hiểu sai. Điều này sẽ gây ra những tác hại khó lường vì BC có chức năng định hướng dư luận xã hội. Thậm chí, nhiều SV còn «lơ mơ» cả về Luật báo chí - một «đạo luật» cơ bản mà người làm báo cần phải biết - dẫn đến không nắm chắc luật nên khó tránh được sai sót hoặc vi phạm pháp luật trong khi tác nghiệp.

4) *Tài liệu học tập và thiết bị dạy học còn thiếu thốn.* Việc tích hợp đa năng các kỹ năng (có thể làm báo điện tử trong sự kết hợp với báo in, phát thanh, truyền hình ngay trong một ấn phẩm BC) cho SV ngay trong quá trình đào tạo là một đòi hỏi khách quan do sự phát triển của nghề nghiệp. Đây là vấn đề không chỉ liên quan trực tiếp đến sử dụng, khai thác và đào tạo đội ngũ GV tại chỗ mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của người học. Tuy nhiên, có thể nhận thấy, hiện nay, hệ thống giáo án, giáo trình, tài liệu nghiên cứu tham khảo về báo chí còn thiếu và ít cập nhật; các trang thiết bị phục vụ dạy học cũng hạn chế cả về số lượng và chất lượng, nhanh chóng bị lạc hậu và hay gặp «sự cố» (máy tính hay bị lỗi, vi-rút; máy chiếu, máy quay trực trực...) nên người học khó có điều kiện thực hành dẫn đến một số kỹ năng của nhà báo không được đáp ứng.

2. Sự phát triển của BC- truyền thông trong xu thế hội nhập đòi hỏi mỗi tờ báo phải tự đổi mới, tạo «bản sắc» riêng, thích ứng với nhu cầu nội dung thông tin của công chúng. Mỗi cơ quan truyền thông phải có đội ngũ nhà báo được đào tạo bài bản, có kiến thức xã hội, kiến thức chuyên ngành. Chính vì thế, công tác đào tạo, bồi dưỡng do chính đơn vị, ngành thực hiện có vai trò rất quan trọng, quyết định trực tiếp tới chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của một tờ báo.

Qua nghiên cứu thực tiễn, chúng tôi nhận thấy, để khắc phục những hạn chế và tồn tại như đã nêu trên, cần thực hiện tốt một số yêu cầu sau trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức trong lĩnh vực truyền thông:

1) *Đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống, toàn diện.* Người học cần được trang bị kiến thức đồng bộ cả kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành có hệ thống; cả lý luận chính trị, kiến thức

chuyên môn nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác. Đồng thời, cần đảm bảo cả tính toàn diện, có sự phối hợp đồng bộ giữa các mặt, các khâu từ lựa chọn, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng đến việc quy hoạch, bố trí, sử dụng, đãi ngộ.

2) *Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, CNH, HĐH đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế;* xác định thật rõ xây dựng nguồn nhân lực là trách nhiệm của các nhà hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

3) *Bám sát chiến lược phát triển và đặc thù của ngành:* công tác đào tạo phải theo kịp và đáp ứng được nhu cầu phát triển cũng như phải đi liền với quy hoạch cán bộ và yêu cầu bổ nhiệm, sử dụng, tuyển dụng cán bộ, viên chức. Nếu không làm tốt nhiệm vụ này, mục tiêu đến năm 2020 đưa ngành truyền thông nước ta trở thành ngành truyền thông lớn trong khu vực và thế giới sẽ khó đạt được khi Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

\* \* \*

Đào tạo nguồn nhân lực truyền thông là nhiệm vụ cấp bách để đáp ứng yêu cầu mới của lĩnh vực thông tin. Cùng với sự hỗ trợ về đào tạo của các cơ quan, đơn vị, một yêu cầu rất quan trọng được đặt ra là mỗi cán bộ, viên chức trong ngành phải *tự học tập và rèn luyện* để nâng cao kiến thức, bản lĩnh chính trị, năng lực quản lý, điều hành và thực thi công vụ để thực hiện tốt các công việc được giao, góp phần thúc đẩy ngành truyền thông ngày càng phát triển, phục vụ tốt yêu cầu của giai đoạn mới. □

#### Tài liệu tham khảo

1. *Luật báo chí và các văn bản hướng dẫn thi hành.* NXB Chính trị quốc gia, H. 2004.
2. *20 năm những bài báo đổi mới.* NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2010.
3. *Tổng quan lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam.* NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2010.
4. The Missouri Group. *Nhà báo hiện đại.* NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh. 2010.
5. Line Ross. *Nghệ thuật thông tin.* NXB Thông tấn, H. 2004.
6. V.V. Vorosilov. *Nghiệp vụ báo chí - Lý luận và thực tiễn.* NXB Thông tấn, H. 2004.

#### SUMMARY

Through analyses of the actual situation, the article highlights a number of requirements in the training of public employees in communication skills in the new period.